

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ VĨNH CHÂU  
TỈNH SÓC TRĂNG**  
-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 68/2024/DS-ST

Ngày: 14 - 5 - 2024

*V/v Tranh chấp hợp*

*đồng mua bán tài sản*

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hiếu.*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh.

2. Bà Nguyễn Huỳnh Hoa.

- *Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Hưng, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu.*

Trong ngày 14 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 381/2023/TLST-DS ngày 28 tháng 11 năm 2023 về “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2024/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 55/2024/QĐST-DS ngày 25 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

\* *Nguyên đơn: Ông Lê Hoài T, sinh năm 1989.*

*Địa chỉ: Số 161 lộ T, khóm W, phường V, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.*

*Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Chị Trần Diễm M, sinh năm 1996 (có đơn xin vắng mặt).*

*Địa chỉ: Số nhà 034 khóm Tr, phường Kh, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.*

\* *Bị đơn:*

- Ông Trần Văn Th, sinh năm 1969 (Vắng mặt).

- Bà Đoàn Thị H, sinh năm 1973 (Vắng mặt).

*Cùng địa chỉ: khóm T, phường V, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng*

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện ngày 09/10/2023 của nguyên đơn và trong quá trình giải quyết, người đại diện do nguyên đơn ủy quyền chị Trần Diễm M trình bày:*

Hộ Kinh doanh Th (trước đây do ông Nguyễn Duy M làm chủ và hiện nay đã ký chuyên giao toàn bộ cho ông Lê Hoài T làm chủ) với vợ chồng ông Trần Văn Th và bà Đoàn Thị H có giao kết Hợp đồng mua bán thức ăn và thuốc thủy sản từ ngày 05/9/2016 đến ngày 01/12/2018 bằng văn bản, tuy nhiên qua nhiều năm nên văn bản bị thất lạc.

Theo Hợp đồng, hai bên thỏa thuận Hộ Kinh doanh Th sẽ cung cấp thức ăn, thuốc và các hóa chất phục vụ nuôi thủy sản cho ông Th – bà H . Đơn giá được niêm yết tại cửa hàng và được xác nhận theo từng thời điểm, được ghi nhận tại sổ giao nhận hàng. Hàng hóa được giao tại cửa hàng, ông Th – bà H hoặc người nhà đến lấy hàng. Sau khi nhận hàng thì kiểm tra số lượng, chất lượng, chủng loại, đơn giá và ký tên vào sổ giao nhận hàng. Phương thức thanh toán được thỏa thuận sau vụ thu hoạch Tôm phải thanh toán dứt điểm tiền hàng, trường hợp nuôi Tôm thất vẫn phải thanh toán. Nếu vi phạm thanh toán, Hộ Kinh doanh Th có quyền cắt, đơn phương chấm dứt hợp đồng và yêu cầu ông Th – bà H thanh toán 1 lần hết số tiền hàng còn nợ.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, Hộ Kinh doanh Th đã thực hiện đúng nghĩa vụ, giao hàng đúng theo yêu cầu của ông Th – bà H . Sau khi nhận hàng, ông Th – bà H không phản nản gì về số lượng, chất lượng, chủng loại hàng hóa nhưng khi thu hoạch Tôm thì ông Th – bà H không trả dứt điểm tiền nợ.

Ngày 28/02/2020, hai bên tiến hành đối chiếu, xác nhận công nợ, ông Th – bà H còn nợ lại số tiền là 77.149.000đ (bảy mươi bảy triệu một trăm bốn mươi chín nghìn đồng).

Nay ông Lê Hoài T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Th – bà H phải thanh toán số nợ là 77.149.000đ (bảy mươi bảy triệu một trăm bốn mươi chín nghìn đồng).

*Đối với bị đơn ông Trần Văn Th và bà Đoàn Thị H :* Dù được tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, tại Thông báo thể hiện đầy đủ những tình tiết, sự kiện, tài liệu, yêu cầu khởi kiện của ông Lê Hoài T nhưng ông Trần Văn Th và bà Đoàn Thị H không phản đối, không có văn bản trình bày ý kiến và nguyện vọng của mình. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án có tiến hành triệu tập các đương sự, ông Trần Văn Th và bà Đoàn Thị H cũng vắng mặt không có lý do trong các phiên

hợp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tòa án đã thông báo kết quả phiên họp trên cho các đương sự được biết và đưa vụ án ra xét xử. Phiên tòa ngày 25/4/2024, ông Trần Văn Th và bà Đoàn Thị H vắng mặt và không giao nộp tài liệu, chứng cứ gì nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa, tiếp tục đưa vụ án ra xét xử theo luật định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Về tố tụng: Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy: Xét hợp đồng mua bán tài sản được giao kết giữa Hộ Kinh doanh Th và bị đơn là vợ chồng ông Trần Văn Th và bà Đoàn Thị H là thực tế và là sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bên, đây là giao dịch dân sự được quy định tại Điều 430 Bộ luật dân sự năm 2015. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Trần Văn Th và bà Đoàn Thị H đã được triệu tập họp lệ hai lần tham gia phiên tòa, đều vắng mặt không có lý do nên phải chịu hậu quả pháp lý về việc vắng mặt của mình. Tại đơn xin vắng mặt, người đại diện theo ủy của nguyên đơn có trình bày rõ các yêu cầu của mình và Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án vắng mặt người đại diện theo ủy của nguyên đơn và các bị đơn.

[2] Về nội dung giải quyết:

Hai bên đã thực hiện việc mua bán tài sản như đã thỏa thuận, thể hiện theo lời trình bày của nguyên đơn, Biên bản xác nhận công nợ và sự không phản đối của bị đơn. Cụ thể là vào ngày 28/02/2020, hai bên tiến hành làm việc xác nhận công nợ là ông Trần Văn Th xác nhận còn nợ của Hộ kinh doanh Th số tiền là 77.149.000đ (bảy mươi bảy triệu một trăm bốn mươi chín nghìn đồng) nhưng vợ chồng ông Th – bà H không thực hiện nghĩa vụ thanh toán, đối chiếu với các quy định pháp luật, đối chiếu với bản xác nhận công nợ và sự không phản đối của vợ chồng ông Th – bà H. Từ các căn cứ nêu trên, đối chiếu với quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự, có cơ sở khách quan để kết luận việc giao dịch dân sự giữa các bên đối với việc mua bán tài sản và bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền 77.149.000đ (bảy mươi bảy

triệu một trăm bốn mươi chín nghìn đồng) là có căn cứ. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền nêu trên cho nguyên đơn là có căn cứ nên được chấp nhận.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và ông T có đơn yêu cầu thi hành án, vợ chồng ông Th – bà H còn phải liên đới trả lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

[3] Về án phí sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, vợ chồng ông Th – bà H phải liên đới chịu án phí có giá ngạch tương ứng với nghĩa vụ thanh toán quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92, khoản 1 và khoản 2 Điều 143, khoản 1 Điều 144, khoản 1 Điều 147, điểm a và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 430, Điều 440, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV.

### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lê Hoài T đối với bị đơn vợ chồng ông Trần Văn Th – bà Đoàn Thị H, về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”.

Buộc vợ chồng ông Trần Văn Th – bà Đoàn Thị H có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho ông Lê Hoài T số tiền nợ là 77.149.000đ (bảy mươi bảy triệu một trăm bốn mươi chín nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và ông T có đơn yêu cầu thi hành án, vợ chồng ông Th và bà H còn phải liên đới trả lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2

Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Vợ chồng ông Trần Văn Th – bà Đoàn Thị H phải liên đới chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 3.857.450đ (ba triệu tám trăm năm mươi bảy nghìn bốn trăm năm mươi đồng).

- Ông Lê Hoài T không phải chịu án phí; hoàn trả cho ông T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.928.725đ (một triệu chín trăm hai mươi tám nghìn bảy trăm hai mươi lăm đồng) theo Biên lai thu số 0000363 ngày 28/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh ST;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Thị Hiếu**